TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐST- DS	*Y, ngày 17 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2020/TLST-KDTM ngày 28 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV).

Địa chỉ trụ sở: Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Trần Ngọc A – Giám đốc phòng giao dịch B. (giấy ủy quyền số 842/QĐ-BIDV.PD ngày 17/11/2022)

- *Bị đơn:* Ông Phan Đình D, sinh năm 1974

Bà Trần Thị L, sinh năm 1972.

Cùng trú tại: Xóm P (nay là xóm V), xã K , huyện Y, tỉnh Nghệ An

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ theo hợp đồng tín dụng số: 01/2020/9062683/HĐTD ngày 03/11/2020:

Ông Phan Đình D và bà Trần Thị L xác nhận còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) tổng số tiền tạm tính đến ngày 09/01/2023 là: 218.910.479 đồng; bao gồm: Nợ gốc: 183.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn: 25.242.863 đồng và tiền lãi quá hạn: 10.667.616 đồng.

Kể từ ngày 10/01/2023 ông Phan Đình D và bà Trần Thị L phải tiếp tục chịu tiền lãi trên số dư nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận quy định tại hợp đồng tín dụng số: 01/2020/9062683/HĐTD ngày 03/11/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Về xử lý tài sản đảm bảo:

Trường hợp sau khi có quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, ông D, bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ trên và lãi phát sinh cho ngân hàng BIDV thì ngân hàng BIDV có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản sau đây để thu hồi nợ: Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số: 588, tờ bản đồ số 6 tại xóm Phú Tập, xã Khánh Thành, huyện Y, tỉnh Nghệ An được Ủy ban nhân dân huyện Y, Nghệ An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 693307 ngày 30/9/2016 mang tên Phan Đình D và Trần Thị L theo hợp đồng thế chấp số: 01/2016/9062683/HĐBĐ ngày 12/10/2016.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông D, bà L đối với ngân hàng BIDV. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông D, bà L vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho ngân hàng BIDV.

- Án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Phan Đình D và bà Trần Thị L phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.472.761 (Năm triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm sáu mươi mốt) đồng.

Hoàn trả lại cho ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh Phủ Diễn, phòng giao dịch Bảo Thành số tiền 5.644.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số: 0000535 ngày 28/12/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Lê Thị N